

BÁO CÁO

**Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW,
ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò
của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh
công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Công văn số 246-CV/BDVTW ngày 30/6/2016 của Ban Dân vận Trung ương “*V/v báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW*”, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trong những năm qua, đội ngũ doanh nhân tỉnh Lâm Đồng đã không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đến cuối năm 2015, toàn tỉnh có 5.799 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm 74,04% tổng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh. Năm 2015, có 823 doanh nghiệp đăng ký mới, tăng 93,65% so với năm 2011. Vốn đăng ký bình quân mỗi doanh nghiệp là 9 tỷ đồng, tăng 106,92 % so với năm 2011; số doanh nghiệp kinh doanh có lãi là 3.068/5.799 doanh nghiệp, chiếm khoảng 52,9%¹. Phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa (*chiếm 95%*); doanh nghiệp nhà nước chiếm tỷ lệ khá nhỏ (*0,29% trong tổng số doanh nghiệp*). Số lượng doanh nghiệp mới thành lập giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân trên 20%/năm. Đến năm 2015, Doanh nghiệp FDI đăng ký kinh doanh là 132 doanh nghiệp, trong đó số thực tế còn đang hoạt động là 101 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 76,5%. Vốn đăng ký bình quân 12,6 tỷ đồng/DN; tổng doanh thu 559,7 triệu USD, doanh thu bình quân đạt 5,54 triệu USD/DN².

Đa số các doanh nghiệp trong tỉnh đăng ký đa ngành, nghề, tập trung vào các lĩnh vực như: thương mại và dịch vụ, du lịch, chế biến nông sản, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp, nông - lâm nghiệp, công nghiệp - xây dựng. Về cơ cấu ngành nghề: doanh nghiệp nông lâm nghiệp 7,27%;

¹ Trong số các doanh nghiệp có lãi, tỷ lệ doanh nghiệp có mức lãi trên 20% so với doanh thu là 1.104 doanh nghiệp; chiếm tỷ lệ khoảng 36%; số doanh nghiệp có mức lãi trên 10% là 1.595 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 52,9%; số doanh nghiệp có mức lãi dưới 10% chiếm tỷ lệ 12%. Số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ là 1.621 doanh nghiệp, chiếm 27,95% ; số doanh nghiệp hòa vốn là 1.113 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 19,2%.

² Số doanh nghiệp kinh doanh có lãi bình quân trên 16% so với doanh thu là 32 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 31,68%; số doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ là 36 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 35,64%; 33 doanh nghiệp hòa vốn, chiếm tỷ lệ 32,32%.

dịch vụ 11,04%; công nghiệp - xây dựng 21,11%; thương mại và dịch vụ 48,39%; ngành nghề khác là 12,19.

Toàn tỉnh hiện có khoảng 200 doanh nhân là người đứng đầu doanh nghiệp (*chưa tính loại hình hộ sản xuất kinh doanh cá thể và kinh tế tập thể*); 07 Hiệp hội doanh nghiệp trong đó: Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm 70 hội viên/70 doanh nghiệp tham gia (*có 01 doanh nghiệp nhà nước*). Hiệp hội doanh nghiệp trẻ hiện nay còn 25 hội viên/25 doanh nghiệp tham gia.

Nhìn chung, doanh nghiệp, doanh nhân phát triển nhanh về số lượng, chất lượng, tỷ lệ doanh nhân có trình độ đại học, cao đẳng, trên đại học ngày càng tăng; nhiều doanh nhân đã thể hiện rõ bản lĩnh, sáng tạo, năng động trong cơ chế thị trường, dám chấp nhận mạo hiểm, rủi ro, vươn lên cạnh tranh trên thị trường quốc tế; đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, ý thức chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp chưa nghiêm, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu sự liên kết chặt chẽ; chưa thực sự có chiến lược kinh doanh bài bản, lâu dài; thiếu kinh nghiệm kinh doanh, kiến thức, công nghệ và kinh nghiệm về thương trường; năng lực tài chính hạn chế. Đội ngũ doanh nhân chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, nông - lâm nghiệp chưa mạnh; năng lực lãnh đạo, quản lý, sức cạnh tranh, tham gia sản xuất chuỗi giá trị trong nước và quốc tế còn hạn chế.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, đồng thời chỉ đạo các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khuyến khích phát triển doanh nghiệp, phát huy vai trò của doanh nhân.

Trên cơ sở đó, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Công tác xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hoá Nghị quyết, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 05/3/2012 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 29/5/2012; các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tổ chức quán triệt và ban hành 88 kế hoạch và văn bản triển khai thực hiện; các sở, ban, ngành đã ban hành 68 kế hoạch, quyết định và các văn bản khác thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; các chủ doanh nghiệp, doanh nhân đã tích cực tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương và các văn bản của tỉnh (*có Phụ lục kèm theo*).

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 59-KH/TU tổ chức Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” và tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện; ban hành Công văn số 5301-CV/TU ngày 15/6/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết được các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện, UBND tỉnh đã thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định Nhà nước ở một số doanh nghiệp³, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, cải cách thủ tục hành chính, tập trung giải quyết hồ sơ, thủ tục nhanh gọn, kịp thời, đúng quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp ổn định và phát triển; chú trọng kiểm tra, giám sát các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, nhằm ngăn ngừa, đẩy lùi sự nhũng nhiễu, gây khó khăn đối với doanh nghiệp.

Năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về kiểm tra thực hiện Nghị quyết tại 06 địa phương, đơn vị (*trong đó khảo sát 03 doanh nghiệp*). Trong 5 năm, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh thực hiện 153 cuộc kiểm tra tại 60 đơn vị; tiến hành 6 cuộc kiểm tra thực hiện Nghị quyết và tổ chức 147 cuộc kiểm tra, giám sát lồng ghép nội dung khác.

Ngoài ra, các cấp, các ngành đã chủ động kiểm tra việc thực hiện Nghị định 60/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp; kiểm tra việc thực hiện Luật lao động (*hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các chế độ BHXH, BHYT, BHTN...*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

1. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân và doanh nhân về vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

Qua thực hiện Nghị quyết, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế được nâng lên; đã có sự quan tâm hơn trong công tác chỉ đạo, tham mưu bổ sung, sửa đổi, ban hành các văn bản giảm bớt các thủ tục hành chính, xây dựng hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi

³ Như sản xuất chế biến chè, những mặt hàng do tinh quản lý như xăng dầu, ga và những mặt hàng thiết yếu khác

cho người dân, doanh nhân phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quan tâm gặp mặt, đối thoại trực tiếp, lắng nghe ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Có cơ chế khuyến khích, động viên doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Cuộc vận động “*Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam*”, “*đưa hàng Việt về nông thôn*”, “*Tuần lễ doanh nghiệp nhỏ và vừa*”...; qua đó góp phần phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội, tôn vinh sự cống hiến và bảo hộ thu nhập hợp pháp cho doanh nhân, doanh nghiệp.

Khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội, khuyến khích các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo ra nhiều của cải cho xã hội; tôn vinh sự cống hiến và bảo hộ thu nhập hợp pháp của doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động

Thực hiện Nghị quyết số 02/2013/NQ-CP ngày 7/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về gia hạn, giảm miễn thuế, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư..., góp phần giảm thời gian đăng ký kinh doanh⁴; thực hiện một cửa hoặc một cửa liên thông⁵ ở tất cả các sở, ngành liên quan đến doanh nghiệp; thực hiện cơ chế đối thoại⁶; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm minh bạch giữa cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức với doanh nghiệp, doanh nhân, nhằm ngăn ngừa tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; quan tâm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe ý kiến đóng góp của doanh nhân, doanh nghiệp về cơ chế chính sách.

UBND tỉnh đã công khai, minh bạch các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương đến năm 2020; quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới; các chương trình, dự án liên quan, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện để cho doanh nghiệp, doanh nhân tiếp cận bình đẳng, đầu tư sản xuất, kinh doanh theo định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thành lập Ban điều phối kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng do Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban và các thành viên là lãnh đạo các sở, ngành; thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho

⁴ Từ 10 ngày xuống còn 3 ngày; thời gian giải quyết hồ sơ cho thuê đất từ 25 ngày xuống còn 12 ngày, nhập khẩu giống cây trồng từ 18 ngày còn 10 ngày...

⁵ Các cơ quan như Cục thuế, Chi cục Hải quan đã ứng dụng công nghệ thông tin trong các qui trình nghiệp vụ khai báo thuế, nộp tờ khai thuế, khai báo hải quan từ xa thông qua trang web hải quan, quản lý nguyên liệu sản xuất, xuất khẩu, quản lý hàng gia công và phần mềm quản lý hỗ trợ thông tin, giải đáp thắc mắc người khai báo hải quan.... phần mềm của các cơ quan này đã đạt hiệu quả ứng dụng cao, mọi vướng mắc nảy sinh đều được giải quyết kịp thời.

⁶ Tỉnh đã tổ chức 39 buổi đối thoại Công-Tư cấp tỉnh và cấp ngành để giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp và lấy ý kiến sửa đổi các qui định không hợp lý. Đã có 5.176 lượt doanh nghiệp tham gia và có 592 kiến nghị, đề nghị của doanh nghiệp đã được giải quyết, giải thích... trên tổng số 614 kiến nghị, đề nghị của doanh nghiệp.

doanh nghiệp, Quỹ phát triển khoa học công nghệ, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; thống nhất chủ trương hỗ trợ lãi suất sau đầu tư 3% cho các doanh nghiệp đầu tư trong các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

Tỉnh đã đầu tư 02 Khu công nghiệp, quy hoạch thêm 01 khu công nghiệp và qui hoạch 06 Cụm Công nghiệp để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuận lợi và chủ động trong phát triển dự án đầu tư.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế; khuyến khích phát triển doanh nhân khu vực nông thôn

Trong 05 năm qua, tỉnh đã hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa hơn 290 tỷ đồng để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thị trường và sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp⁷. Hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu, bảo hộ một số sản phẩm chủ lực như: Rau Đà Lạt, Chè B'laro, Cà phê Di Linh, Chuối Laba, Cá nước lạnh Đà Lạt, Còng chiêng Langbiang, Lúa gạo Cát Tiên...

Các ngành chức năng, hiệp hội doanh nghiệp đã phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trong nước triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giao thương, hợp tác đầu tư, xúc tiến du lịch, thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng nhà xưởng, phát triển sản phẩm mới, thay đổi máy móc thiết bị, áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi; xây dựng, phát triển thương hiệu, đào tạo chuyên gia kỹ thuật, nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp... Tạo điều kiện cho doanh nhân, doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của địa phương, chương trình khuyến công (giai đoạn 2011-2015)⁸; tập trung những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển (theo *Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 21/05/2014 và Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ*); khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nhân khu vực nông nghiệp nông thôn (theo *Nghị định 61/2010/NĐ-CP ngày 04/6/2010 của Chính phủ*).

Về quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh: các ngành chức năng đã xuất bản 126.400 cuốn Đặc san Dalat Info; 229.700 ấn phẩm du lịch; 4.200 ấn phẩm thương mại, 12.000 ấn phẩm xúc tiến đầu tư để giới thiệu về kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, tiềm năng thu hút đầu tư; hỗ trợ quảng bá các sản phẩm đặc trưng của Lâm Đồng như: trà, cà phê, rau, hoa; quảng bá các làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc; phối hợp với các ban, ngành chức năng tổ chức hơn 200 hội chợ, hội nghị xúc tiến đầu tư, kết nối giao thương, xúc tiến du lịch và đã giúp

⁷Từ các nguồn hỗ trợ này, đã có nhiều DN chuyển đổi được công nghệ, kỹ thuật mới, tiếp cận và mở rộng được thị trường xuất khẩu do được cấp giấy chứng nhận VietGap, Global Gap, HCCP..., và áp dụng các tiêu chuẩn quản lý tiên bộ theo chuẩn quốc tế về chất lượng sản phẩm, sử dụng lao động, trách nhiệm xã hội...

⁸Thực hiện Chương trình khuyến công giai đoạn 2011-2015 (gồm nguồn kinh phí địa phương và kinh phí khuyến công quốc gia) với tổng kinh phí 37 tỷ 267 triệu đồng, trong đó kinh phí địa phương 33 tỷ 229 triệu đồng, kinh phí khuyến công quốc gia 4 tỷ 38 triệu đồng.

cho hơn 1.500 doanh nghiệp ký kết được hợp đồng, thỏa thuận hợp tác, hợp đồng tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp; khai thác được thị trường mới, liên kết các Tour, tuyến du lịch⁹.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tôn vinh doanh nhân

Trong 5 năm qua, toàn tỉnh đã tổ chức 236 lớp đào tạo, bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, điều hành và quản trị doanh nghiệp với 30 chuyên đề về công tác quản lý và phát triển kinh doanh của doanh nghiệp. Số cán bộ doanh nghiệp được đào tạo đạt 27.374 lượt cán bộ và chủ doanh nghiệp. Công tác tập huấn, phổ biến kiến thức quản lý, kiến thức về các hiệp định thương mại tự do, nâng cao năng lực quản lý và khởi sự kinh doanh cho các doanh nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 (*theo chương trình khuyến công của địa phương*) là 32 lớp với hơn 1.950 học viên là cán bộ quản lý, công nhân, lao động của các doanh nghiệp, ngành công thương.

Quan tâm, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng... để đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, kiến thức cho doanh nhân; hàng năm tỉnh tổ chức gặp mặt, tôn vinh, biểu dương doanh nhân, doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10). Đồng thời, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các doanh nhân, doanh nghiệp các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

5. Đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh dân tộc của doanh nhân, doanh nghiệp, người lao động được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, thông qua đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; qua đó góp phần chăm lo đời sống người lao động, phát huy tinh thần tương thân, tương ái, nêu cao lòng yêu nước, ý thức tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường...

Mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa doanh nhân và người lao động được tăng cường. Doanh nhân đã ý thức được trách nhiệm của mình, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển các tổ chức chính trị và các hoạt động chính trị - xã hội trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu, cụm công nghiệp tập trung tổ chức hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ nhằm chăm lo tốt đời sống tinh thần cho người lao động. 05 năm qua, đã

⁹ Tổ chức cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá các sản phẩm và tour tuyến du lịch mới trên địa bàn tỉnh, quảng bá hình ảnh du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng, đón tiếp các chuyến bay trực tiếp quốc tế đến sân bay Liên Khương; đón các đoàn farmtrip, presstrip, cơ quan thông tấn báo chí đến từ: Singapore, Hồng Kông, Lào, Huế, Cần Thơ... đến khảo sát sản phẩm dịch vụ du lịch tại Lâm Đồng, Trung tâm thông tin và hỗ trợ khách du lịch đã tiếp đón, tư vấn và hỗ trợ thông tin cho 7.177 lượt khách; trong đó gồm 3.729 lượt khách quốc tế và 3.448 lượt khách nội địa.

biểu dương, khen thưởng cho 75 lượt “*Doanh nhân tiêu biểu*”; nhiều doanh nghiệp, doanh nhân nhận được danh hiệu, giải thưởng uy tín trong và ngoài nước.

Doanh nhân, doanh nghiệp đã thực hiện tốt hoạt động vì cộng đồng, góp phần quan trọng vào phát triển nền kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là an sinh xã hội; đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển cả về số lượng¹⁰ và chất lượng, khẳng định vai trò là lực lượng chủ lực trên lĩnh vực kinh tế.

6. Phát huy vai trò của các tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân; nâng cao năng lực đại diện cho người sử dụng lao động tại Việt Nam

Vị trí, vai trò của các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp ngày càng được khẳng định thông qua việc thu hút doanh nghiệp, doanh nhân vào các lĩnh vực đầu tư, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; các hiệp hội đã nâng cao vai trò đại diện trong các hoạt động phản biện chính sách, bảo vệ quyền lợi hội viên, phát huy vai trò tổ chức hội trong phản ánh, kiến nghị, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp.

UBND tỉnh đã ban hành các giải pháp tạo điều kiện cho các hiệp hội củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động; tổ chức nhiều cuộc hội thảo, lắng nghe ý kiến của đại diện doanh nghiệp, doanh nhân, nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho doanh nhân, doanh nghiệp; hướng dẫn, giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin về pháp luật, kỹ thuật, công nghệ, giá cả, thị trường; đẩy mạnh cải cách hành chính; bảo vệ lợi ích hợp pháp và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của doanh nghiệp.

Ban hành Quy chế phản biện của các hiệp hội và đề xuất tổ chức khu bán các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, nhằm tránh nạn hàng giả, hàng kém chất lượng. Hướng dẫn các doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật công đoàn, Luật lao động và các quy định liên quan đến chức năng, quyền hạn của tổ chức công đoàn.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và phát huy đội ngũ doanh nhân

Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh đã có nhiều nỗ lực xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp. Đến nay, Đảng bộ Khối doanh nghiệp có 88/5799 doanh nghiệp các loại hình đang hoạt động có tổ chức Đảng (*19 Đảng bộ cơ sở và 69 Chi bộ cơ sở*)¹¹, với 2.286 đảng viên. Trong 05 năm đã kết nạp 901 đảng viên (*có 05 đảng viên là chủ doanh nghiệp*). Hiện nay, có 372 doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn với 22.108 đoàn viên; 125 doanh nghiệp có tổ chức đoàn với 5.527 đoàn viên; 16 doanh nghiệp có tổ chức Hội cựu chiến binh với 224 hội viên.

¹⁰ Cách đây 5 năm, số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh chỉ mới hơn 4.000, đến 6 tháng đầu năm 2016, tổng số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh ở Lâm Đồng đã gần 6.162 doanh nghiệp.

¹¹ Trong đó có 56 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp nhà nước, 29 tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước, 3 tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

Các cấp ủy cơ sở đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, tích cực quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị; chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nhân, doanh nghiệp để tổng hợp báo cáo, kịp thời tháo gỡ cho doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Những kết quả đạt được:

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết được tiến hành nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở; nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp có bước chuyển biến tích cực.

- Công tác quản lý nhà nước đối với doanh nhân, doanh nghiệp được tăng cường; cải cách thủ tục hành chính đạt được những kết quả cơ bản, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển bình đẳng, đúng quy định của pháp luật; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, công khai minh bạch. Công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp đạt được kết quả bước đầu.

- Đội ngũ doanh nhân từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; uy tín, thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp được nâng cao. Phần lớn các doanh nhân của tỉnh đều có ý thức chấp hành, thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tích cực thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nhiều doanh nhân, doanh nghiệp đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng.

- Song song với sự phát triển về số lượng và quy mô, các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn góp phần quan trọng vào việc huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước (*đóng góp vào tổng thu ngân sách hàng năm từ 55 - 60%*), góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành nên đội ngũ doanh nhân mới ngày càng năng động và kinh doanh có hiệu quả.

1.2. Nguyên nhân đạt được:

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nâng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết; các cấp chính quyền phát huy trách nhiệm quản lý nhà nước, đặc biệt tỉnh đã có những cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích, động viên doanh nhân, doanh nghiệp; môi trường kinh doanh của tỉnh ngày càng thông thoáng, minh bạch và thuận lợi.

Doanh nhân, doanh nghiệp của tỉnh chủ động, tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh và hội nhập trong nước và thế giới.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, yếu kém:

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp chưa kịp thời; trách nhiệm của một số đơn vị, cá nhân trong thực thi nhiệm vụ liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân còn hạn chế, chưa đồng hành cùng doanh nghiệp, coi doanh nghiệp, doanh nhân là đối tượng quản lý chứ không phải là đối tượng phục vụ. Cải cách thủ tục chưa căn bản, còn gây phiền hà cho doanh nghiệp; một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành nhưng chậm đi vào cuộc sống¹².

- Vẫn còn một bộ phận doanh nhân chưa được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh; quảng bá sản phẩm, tiếp cận thị trường còn hạn chế; một bộ phận doanh nhân, doanh nghiệp chưa thật sự tuân thủ pháp luật, tình trạng lách luật, trốn thuế, nợ xấu, nợ BHYT, BHXH vẫn còn nhiều¹³... Việc thành lập các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị xã hội, phát triển đảng, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh gặp nhiều khó khăn, chất lượng sinh hoạt chưa cao; hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân còn hạn chế, chưa đủ sức thu hút, tập hợp và đại diện cho quyền, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém:

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết còn chậm, chưa sâu sát, thiếu liên tục; có nơi chưa xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết và chương trình hành động của Tỉnh ủy; việc tham mưu, theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ, tổng kết hàng năm chưa kịp thời.

- Một số quy định của pháp luật chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ; việc vận dụng cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, doanh nhân còn thiếu đồng bộ; công tác đào tạo nguồn nhân lực để phát triển doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu; vai trò hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ban, ngành và các hiệp hội chưa được quan tâm đúng mức.

- Đội ngũ doanh nhân trong tỉnh chưa tích lũy nhiều về vốn, tri thức, công nghệ, kinh nghiệm và truyền thống kinh doanh.

3. Bài học kinh nghiệm

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cần phải nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp, tạo sự chuyển biến tích cực từ lãnh đạo đến đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cơ quan quản lý nhà nước cần coi doanh nghiệp, doanh nhân là đối tượng phục vụ chứ không phải là đối tượng quản lý; kịp thời tham mưu, đề xuất những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN.

¹² Đơn cử như việc tiếp cận những chính sách hỗ trợ của tỉnh: vay vốn, lãi suất vay vẫn còn cao, tiền thuê đất.

¹³ Tính đến hết tháng 7 vừa qua, tổng số tiền nợ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Thất nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 1.129 doanh nghiệp, với tổng số tiền là trên 68 tỷ đồng. Trong đó, 264 doanh nghiệp đang hoạt động, với số nợ các loại bảo hiểm nêu trên từ 3 tháng trở lên là trên 36 tỷ đồng; 147 doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, không giao dịch hoặc còn trụ làm việc là 6,490 tỷ đồng.

- Cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ở cơ sở, kịp thời tôn vinh những doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát huy vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Phần thứ ba **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN** **CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW**

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Dự báo kinh tế Việt Nam tiếp tục hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại đã có và các Hiệp định thương mại thế hệ mới, như: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (VEFTA) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á Âu... Việc ký kết một loạt hiệp định thương mại tự do, nhất là các hiệp định thương mại tự do với liên minh Châu Âu và TPP sẽ mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Trước tình hình trên, đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Xem hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, hội nhập kinh tế là trọng tâm và từng bước mở rộng các lĩnh vực khác. Tuyên truyền cho người dân, doanh nhân, doanh nghiệp ý chí, quyết tâm, đề tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức trong quá trình hội nhập.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Nhiệm vụ phát triển doanh nghiệp, doanh nhân từ nay đến năm 2020 là kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, doanh nhân; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân tận dụng và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực thực thi công vụ của bộ máy công quyền; hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp; sử dụng nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển nhanh, bền vững.

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng tinh thần Nghị quyết, qua đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp; tạo điều kiện và đồng hành cùng

doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới.

2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư; đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Thành lập vườn ươm doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu.

3. Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách về hỗ trợ cho phát triển doanh nghiệp để điều chỉnh, hoặc đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển; vận dụng cơ chế, chính sách của chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp về các mặt tài chính, mặt bằng sản xuất, tiếp cận đất đai, đổi mới nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật, liên kết, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hoá; phát triển nguồn nhân lực...

4. Vận động đội ngũ doanh nhân gương mẫu chấp hành, thực hiện tốt các quy định của pháp luật; tăng cường gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt thông tin để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; nâng cao vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp. Đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, xây dựng hình ảnh doanh nhân tinh Lâm Đồng năng động, sáng tạo; quan tâm đến người lao động, có trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

5. Cấp ủy, chính quyền các cấp chủ động, sâu sát, nắm chắc tình hình tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn, vướng mắc, để có các giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nhân, doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các ngành; đồng hành cùng doanh nhân, doanh nghiệp; coi doanh nghiệp, doanh nhân là đối tượng phục vụ chứ không phải là đối tượng quản lý.

6. Các cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ mới; chú trọng củng cố và thành lập tổ chức đảng, đoàn thể, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các loại hình doanh nghiệp; đồng thời, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và các đoàn thể trong doanh nghiệp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phục vụ lợi ích của doanh nghiệp và người lao động; luôn lắng nghe ý kiến của doanh nhân, tổ chức cho doanh nhân tham gia ý kiến giám sát, phản biện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là những cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến doanh nhân, doanh nghiệp.

7. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và phát triển; quan tâm tổ chức các cuộc gặp mặt biểu dương, tôn vinh doanh nhân; xây dựng hình ảnh doanh nhân

trong thời kỳ mới; khuyến khích doanh nhân, doanh nghiệp không ngừng hoàn thiện mình để trở thành người có đóng góp tích cực cho xã hội.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Chính phủ có cơ chế hỗ trợ thúc đẩy việc hình thành các Hợp tác xã kiểu mới với quy mô lớn về diện tích sản xuất, ứng dụng công nghệ mới phù hợp, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản lượng lớn và ổn định.

2. Nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật quy định về trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh, xử lý nghiêm minh đối với các hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và vấn đề gian lận thương mại, nhằm bảo vệ hàng hóa của doanh nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

3. Ban hành quy định khuyến khích để các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư hình thành các trung tâm bảo quản sau thu hoạch, nhằm nâng cao chất lượng nông sản. Có chính sách hỗ trợ phát triển thương hiệu và hình thành chuỗi các cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm tại các thị trường trong nước.

4. Hỗ trợ doanh nhân xây dựng và bảo vệ thương hiệu sản phẩm; nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong và ngoài nước thông qua chương trình xúc tiến thương mại; cung cấp kiến thức pháp luật, thông tin thị trường về khoa học công nghệ cho doanh nghiệp.

5. Có hướng dẫn cụ thể về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Khối doanh nghiệp, của các cấp ủy trong các loại hình doanh nghiệp (*theo Quy định 287-QĐ/TW, 288-QĐ/TW, 294-QĐ/TW của Ban Bí thư*), nhất là trong công tác quản lý cán bộ, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn sắp xếp mô hình hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể trong các loại hình doanh nghiệp, cũng như quy chế phối hợp giữa cấp ủy với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của các doanh nghiệp. / 2/3

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (b/c);
- BCD Tây Nguyên;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu VPTU, TH.

**TM/BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

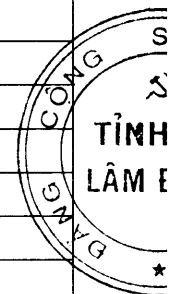


Trần Đức Quận

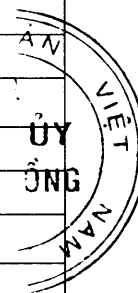
PHỤ LỤC 1

Tổng hợp qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị
(Tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2016)

STT	Nội dung	Số lượng (... đơn vị/ ... đơn vị; đạt tỷ lệ ... %)		
		Cấp cơ sở	Cấp huyện	Cấp tỉnh
01	Cấp ủy ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, trong đó:			
	- Chương trình hành động			01
	- Chỉ thị			
	- Nghị quyết			
	- Kế hoạch	60	07	02
	- Hướng dẫn			
	- Công văn		12	05
	- Văn bản khác			01
Tổng cộng (01)		60	19	09
02	Hình thức quán triệt, triển khai:			
	- Tổ chức hội nghị	74		04
	- Lồng ghép các nội dung khác	136		08
Tổng cộng (02)		210		12
03	HĐND, UBND ban hành văn bản tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, trong đó:			
	- Nghị quyết			
	- Chỉ thị			
	- Chương trình			
	- Kế hoạch			08



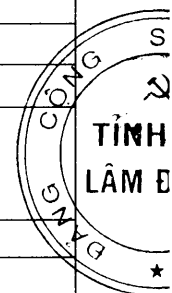
	- Quyết định			31
	- Quy chế			
	- Văn bản khác			23
Tổng cộng (03)				62
04	Ban Dân vận ban hành văn bản, trong đó:			
	- Kế hoạch			
	- Chương trình			
	- Hướng dẫn			
	- Công văn			
	- Văn bản khác			
Tổng cộng (04)				
05	Hiệp hội doanh nhân ban hành văn bản, trong đó			
	- Kế hoạch			01
	- Chương trình			
	- Hướng dẫn			
	- Công văn			
	- Văn bản khác			
Tổng cộng (05)				



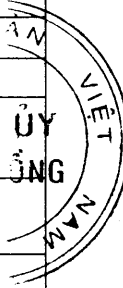
PHỤ LỤC 2

Số liệu tổng hợp qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị
(Tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2016)

STT	Nội dung	Đơn vị (Ghi số liệu phần in nghiêng cột Nội dung)			Tổng hợp
		Cấp cơ sở	Cấp huyện	Cấp tỉnh	
01	Đào tạo, bồi dưỡng và tôn vinh doanh nhân:				
	- Số lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn về phương pháp, nghiệp vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp (... lớp).			258	
	- Số lượt người tham dự (... người).			29.297	
	- Số cuộc gặp mặt tôn vinh doanh nhân (... cuộc).			05	
	- Số lượng doanh nhân tiêu biểu (... doanh nhân).			190	
	- Tổng số doanh nghiệp (DN) tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” (có ... DN thực hiện; đạt tỷ lệ ...%).	57		150	207(28%)
02	Tổng số doanh nghiệp hiện có (... DN).			5.799	
03	Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong DN				
	* Xây dựng Đảng:				
	- Số DN có tổ chức đảng (... DN; đạt tỷ lệ ...%).		31	57	88 (0,66%)
	- Tổng số đảng viên hiện có (... đảng viên)		480	1,806	2.286
	- Số đảng viên mới được kết nạp trong DN 5 năm (... đảng viên; trong đó số chủ DN tư nhân được kết nạp (... đảng viên).		378	523	901
	* Công đoàn:				
	- Số DN có tổ chức Công đoàn (... DN; đạt tỷ lệ ...%).				372; 6,4%
	- Tổng số công đoàn viên hiện có (... CDV).				22.108
	- Người lao động tham gia tổ chức Công đoàn (... LD; đạt tỷ lệ ...%).				22.108; 41%
	* Đoàn Thanh niên:				
	- Số DN có tổ chức Đoàn (... DN; đạt tỷ lệ ...%).				125 (2,2%)
	- Tổng số đoàn viên hiện có (... ĐV).				5.527



	- Người lao động tham gia tổ chức Đoàn (...LĐ; đạt tỷ lệ ...%).				5.527 (19%)
	* Tổ chức khác: Hội Cựu Chiến binh - Tổng số Hội viên Cựu chiến binh				16 (0,27%) 224
	Xây dựng Quy chế dân chủ (QCDC), quy chế đối thoại (QCĐT) và tổ chức hội nghị người lao động trong doanh nghiệp (HNNLĐ):				
	* Xây dựng QCDC:				
	- Số DN xây dựng QCDC (... DN; đạt tỷ lệ ...%).				330 5,35%
	- Kết quả thực hiện QCDC (Tốt 51%; Khá 27%; Trung bình 22%; Yếu 0%).				
	* Xây dựng QCĐT:				
	- Số DN xây dựng QCĐT (... DN; đạt tỷ lệ ...%).				269 4,36%
	- Tổ chức đối thoại (... cuộc).				269
	- Kết quả thực hiện QCĐT (Tốt 62%; Khá 26%; Trung bình 12%; Yếu 0%).				
	• Tổ chức HNNLĐ:				
	- Số DN tổ chức HNNLĐ (... DN; đạt tỷ lệ ...%).				249; 4,04%
	- Tỷ lệ người lao động tham gia hội nghị (...%).				
	Kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW:				95%
	- Số đơn vị đã kiểm tra (...DN; đạt tỷ lệ ...%).			60 DN/ 153cuộc KT	
	- Kiểm tra riêng Nghị quyết số 09-NQ/TW (... đơn vị; đạt tỷ lệ ...%).			06	
	- Lồng ghép nội dung khác (... đơn vị; đạt tỷ lệ ...%).			147cuộc KT	
	Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW	Tốt ...%; Khá ...%; TB ...%; Yếu ...%	Tốt ...%; Khá ...%; TB ...%; Yếu ...%	Tốt 60,6%; Khá 20,2%; TB 7,7%; Yếu 2,5%	



PHỤ LỤC 3

Các văn bản ban hành triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW

1. Chương trình hành động số 30 CTr/TU ngày 05/3/2012 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TW của Bộ Chính Trị (khoá XI) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Văn bản số 5301-CV/TU ngày 15/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 107- KL/TW, ngày 10/4/2015 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3. Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 25/9/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

4. Kế hoạch Số 2709 /KH-UBND ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị.

5. Kế hoạch số 25- KH/ĐUK ngày 02/5/2012 của Đảng ủy Khối doanh nghiệp về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/3/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TW của Bộ Chính Trị (khóa XI).

6. Kế hoạch số 249/KHĐT-ĐKKD ngày 15/5/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/3/2012 của Tỉnh ủy Lâm Đồng.

7. Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao bổ sung nhiệm vụ trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa cho Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Lâm Đồng.

8. Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch hoạt động xúc tiến đầu tư và danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012 – 2015.

9. Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2020.

10. Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định hỗ trợ các doanh nghiệp và hợp tác xã đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

11. Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020.

12. Văn bản số 87/BC-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về khung kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016 – 2020.



13. Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng.

14. Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng.

15. Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Đề án chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

16. Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

17. Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

18. Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch hoạt động xúc tiến đầu tư và danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 – 2020.

19. Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc công bố danh mục dự án thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

20. Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục, quản lý dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

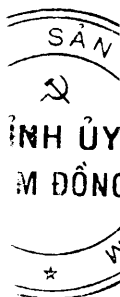
21. Văn bản số 6774/UBND-TH ngày 06/11/2015 thống nhất chủ trương cho Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các quy trình, thủ tục đổi tên thành Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

22. Văn bản số 2950/KH-UBND ngày 31/5/2016 triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP.

23. Văn bản số 3671/Ctr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP.

24. Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016 về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020”.

25. Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc phê duyệt danh mục nghề và mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.



26. Quyết định 796/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 thành lập Ban điều hành dự án nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

27. Quyết định 280/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

28. Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND về việc ban hành quy định hỗ trợ các doanh nghiệp và các Hợp tác xã đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

29. Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 04/2/2016 về việc phê duyệt đề án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa đặc trưng thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng.

30. Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 về việc phê duyệt kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Lâm Đồng.

31. Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 27/07/2010, của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Đề án xúc tiến Thương mại giai đoạn 2010 – 2015.

32. Văn bản số 5822/KH-UBND, ngày 19/10/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do (FTA) đến năm 2020.

33. Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2012 -2020, định hướng đến 2030.

34. Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 11/06/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

35. Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 03/06/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng.

36. Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Kế hoạch xúc tiến Thương mại sang thị trường Lào và Campuchia giai đoạn 2015-2020.

